

## THÔNG TƯ

### Quy định danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia;

Theo đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư quy định về danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3.

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Thông tư này danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3.

**Điều 2.** Thông tư này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc cấp giấy chứng nhận và thực hiện hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với nghề Công nghệ thông tin (ứng dụng phần mềm) ở bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3.

**Điều 3.** Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 2 năm 2019.

Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các tổ chức đã được cấp giấy chứng nhận đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia và các tổ chức đăng ký hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia đối với nghề nêu trên và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xem xét, giải quyết. *LD*

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND, Sở LĐTBXH các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Công báo;
- Công TTĐT Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ LĐTBXH, Website Bộ LĐTBXH;
- Lưu: VT, TCGDNN (10 bản).



**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Lê Quân**



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ  
KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA**

**NGHỀ: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (ỨNG DỤNG PHẦN MỀM)  
BẬC TRÌNH ĐỘ KỸ NĂNG NGHỀ: 2, 3**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 39/2019/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2019  
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**Năm 2019**

## PHẦN THUYẾT MINH

Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3 là danh mục và số lượng tối thiểu về cơ sở vật chất (các phòng chuyên môn, kỹ thuật và nhà, xưởng, mặt bằng) và trang thiết bị (phương tiện, thiết bị, công cụ, dụng cụ tác nghiệp và phương tiện đo kiểm) cần có để tổ chức đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3.

Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị đánh giá kỹ năng nghề quốc gia cho nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3 là căn cứ để xem xét, cấp giấy chứng nhận hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) ở các bậc trình độ kỹ năng nghề 2, 3 cho các tổ chức đăng ký hoạt động đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia của nghề này.

### **Các căn cứ xây dựng Danh mục:**

- Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

- Thông tư số 19/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 31/2015/NĐ-CP ngày 24/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Việc làm về đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia.

- Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) được công bố tại Quyết định số 1169/QĐ-BLĐTBXH ngày 20/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc công bố Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của 07 nghề thuộc lĩnh vực công nghiệp

- Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, bài kiểm tra thực hành nghề Công nghệ thông tin (Ứng dụng phần mềm) được Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội tổ chức biên soạn, thẩm định và quản lý theo các quy định hiện hành.

# PHÂN DANH MỤC CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ KỸ NĂNG NGHỀ QUỐC GIA

## I. Cơ sở vật chất tối thiểu :

1. Diện tích sử dụng cho người tham dự thực hiện bài kiểm tra kiến thức.

Diện tích tối thiểu có camera giám sát cho 01 vị trí kiểm tra kiến thức: 02 m<sup>2</sup>.

*Khi tổ chức đánh giá, số vị trí kiểm tra dự phòng được chuẩn bị phải đảm bảo bằng 25% số vị trí dự kiểm tra chính thức.*

2. Diện tích sử dụng cho người tham dự thực hiện bài kiểm tra thực hành.

Diện tích tối thiểu có gắn camera giám sát cho 01 vị trí kiểm tra thực hành bố trí tại xưởng, phòng chuyên môn, kỹ thuật: 04 m<sup>2</sup>

*Khi tổ chức đánh giá, số vị trí kiểm tra dự phòng được chuẩn bị phải đảm bảo bằng 25% số vị trí dự kiểm tra chính thức.*

3. Khu vực chờ và quan sát người tham dự thực hiện bài kiểm tra.

Diện tích tối thiểu khu vực chờ và quan sát có màn hình kết nối với các camera gắn trong các phòng kiểm tra: 24 m<sup>2</sup>;

Diện tích tối thiểu khu vực chờ và quan sát tại các mặt bằng kỹ thuật: 12 m<sup>2</sup>.

## II. Danh mục trang thiết bị tối thiểu:

1. Danh mục trang thiết bị tối thiểu (phương tiện, công cụ, dụng cụ tác nghiệp và phương tiện đo kiểm) phục vụ cho 01 vị trí kiểm tra và cho 01 ban giám khảo ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 2.

TT	Tên trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị tối thiểu cho 01 vị trí kiểm tra</b>				
1	Máy tính	bộ	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá, cài đặt và thực hiện được các phần mềm yêu cầu; Cấu hình tối thiểu: CPU Core I5, RAM 8GB;	
2	Hệ điều hành Windows	bộ	1	Phiên bản tối thiểu Windows 10	
3	Phần mềm văn phòng	bộ	1	Phiên bản tối thiểu Office 2016	
4	Trình duyệt Internet	bộ	1	Phiên bản phù hợp với Hệ điều hành	
5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 2014 Express	bộ	1	SQL Server 2014 Express	
6	VMware	bộ	1	Phiên bản phù hợp với hệ điều hành	
7	Đường truyền internet	công	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá đảm bảo mỗi máy tính của thí sinh đều có thể truy cập được.	
<b>II</b>	<b>Trang thiết bị tối thiểu cho 01 ban giám khảo</b>				
1	Máy tính	bộ	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá, cài đặt và thực hiện được các phần mềm yêu cầu	
2	Thiết bị lưu trữ	bộ	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá, sao lưu được bài làm của thí sinh. Dung lượng tối thiểu 16GB;	

TT	Tên trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
3	Bút viết	chiếc	1		
4	Bút viết bảng	chiếc	1		
5	Phiếu đánh giá	phiếu	1		

Khi tổ chức đánh giá, số lượng trang thiết bị dự phòng được chuẩn bị phải đảm bảo bằng 25% số vị trí dự kiểm tra chính thức.

2. Danh mục trang thiết bị tối thiểu (phương tiện, công cụ, dụng cụ tác nghiệp và phương tiện đo kiểm) phục vụ cho 01 vị trí kiểm tra và cho 01 ban giám khảo ở bậc trình độ kỹ năng nghề bậc 3.

TT	Tên trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Trang thiết bị tối thiểu cho 01 vị trí kiểm tra</b>				
1	Máy tính	bộ	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá, cài đặt và thực hiện được các phần mềm yêu cầu;	
2	Hệ điều hành Windows	bộ	1	Phiên bản tối thiểu Windows 10	
3	Phần mềm văn phòng	bộ	1	Phiên bản tối thiểu Office 2016	
4	Trình duyệt Internet	bộ	1	Phiên bản phù hợp với Hệ điều hành	
5	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu SQL Server 2014 Express	bộ	1	SQL Server 2014 Express	
6	Phần mềm CClean	bộ	1	Phiên bản phù hợp với hệ điều hành	

TT	Tên trang thiết bị	ĐVT	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật cơ bản	Ghi chú
7	Phần mềm Photoshop	bộ	1	Phiên bản phù hợp với hệ điều hành	
8	Phần mềm hỗ trợ xây dựng website	bộ	1	Phiên bản phù hợp với hệ điều hành	
9	Đường truyền internet	công	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá đảm bảo mỗi máy tính của thí sinh đều có thể truy cập được.	
10	Phần mềm hỗ trợ xây dựng website	bộ	1	Phiên bản phù hợp với hệ điều hành	
11	Windows Server 2008	bộ	1	Windows Server 2008	
12	Avast Free Antivirus	bộ	1	Phiên bản phù hợp với hệ điều hành	
<b>II</b>	<b>Trang thiết bị tối thiểu cho 01 ban giám khảo</b>				
1	Máy tính	bộ	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá, cài đặt và thực hiện được các phần mềm yêu cầu	
2	Thiết bị lưu trữ	bộ	1	Thông dụng tại thời điểm đánh giá, sao lưu được bài làm của thí sinh. Dung lượng tối thiểu 16GB;	
3	Bút viết	chiếc	1		
4	Bút viết bảng	chiếc	1		
5	Phiếu đánh giá	phiếu	1		

*Khi tổ chức đánh giá, số lượng trang thiết bị dự phòng được chuẩn bị phải đảm bảo bằng 25% số vị trí dự kiểm tra chính thức.*